TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA** Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST Ngày 30 - 09 - 2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thuý

2. Ông Lê Sỹ Quyền

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2022/TLST - HNGĐ ngày 06/05/2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/08/2022; Quyết định hoãn phiên toà số 22 ngày 21/9/2022 của TAND huyện Quảng Xương giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Quảng Nh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Trọng X - Sinh năm 1977 (vắng mặt không có lý do)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Quảng Nh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Trọng X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Nh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa ngày 8/12/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là anh X ham chơi bài bạc, lô đề và còn đánh đập chị. Chị đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn gửi đến toà án nhưng vì thương con nên chị lại rút đơn về và mong

anh X sẽ thay đổi, nhưng đến nay chị xét thấy không thể chịu đựng được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Trọng X.

Về con chung: Chị H và anh X có 03 con chung là Lê Thị T N, sinh ngày 28/8/2004; Lê Thị B H, sinh ngày 26/06/2013 và Lê Trọng Nh, sinh ngày 19/02/2015. Tại phiên toà, cháu Lê Thị T N đã hơn 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị B H, sinh ngày 26/06/2013 và Lê Trọng Nh, sinh ngày 19/02/2015. Hiện nay, chị làm công nhân công ty Bắc Vina, thu nhập ổn định trung bình mỗi tháng 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), chị xét thấy chị có đủ điều kiện nuôi con nên chị không yêu cầu anh X cấp dưỡng, nuôi con chung.

Về tài sản và vay nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Trọng X trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Anh X và Chị H kết hôn với nhau tự nguyện từ năm 2003, đăng kí kết hôn tại UBND xã Quảng Nh ngày 08/02/2003. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay Chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì thương các con.

Về con chung: Anh X và Chị H có 03 con chung là: Lê Thị T N, sinh ngày 28/8/2004; Lê Thị B H, sinh ngày 26/06/2013 và Lê Trọng Nh, sinh ngày 19/02/2015. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cả ba con thì anh X đồng ý. (Thời điểm anh X viết bản tự khai và trình bày ý kiến là khi cháu Lê Thị T N chưa đủ 18 tuổi).

Về tài sản và vay nợ: Anh X không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tuy anh X không muốn ly hôn, nhưng Toà án đã nhiều lần triệu tập anh đến tham gia phiên hoà giải thì anh X vắng mặt và có đơn trình bày rằng anh nghĩ tình cảm vợ chồng đã có mâu thuẫn nên anh không có ý kiến gì và đồng ý để Chị H toàn quyền quyết định, đề nghị toà án giải quyết theo ý kiến Chị H.

- *Tại bản tự khai của Lê Thị B H và Lê Trọng Nh đều trình bày:* Nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng là xin được ở với mẹ.

- Toà án đã tiến hành xác minh về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, chính quyền địa phương xác nhận: Chị Nguyễn Thị H và anh anh Lê Trọng X xây dựng gia đình từ năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại thôn 2, xã Quảng Nh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Quá trình anh chị chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương chưa rõ, chỉ biết gần đây anh chị có mâu thuẫn cãi vã nhau, nguyên nhân là do anh X hay chơi bời bài bạc. Mấy năm trước, Chị H cũng đã từng gửi đơn lên Tòa án yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nhưng được hòa giải rồi về tiếp tục chung sống với nhau, nhưng nay lại xảy ra

mâu thuẫn. Nay Chị H làm đơn xin ly hôn anh X thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49,51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ các Điều 51,56,57,58,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, giao cả cháu Lê Thị B H và Lê Trọng Nh cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Chị H không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, Chị H có mặt còn anh X vắng mặt không có lý do đến lần thứ 2, vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh X theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Trọng X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, anh X ham chơi bài bạc. Năm 2021, Chị H đã từng gửi đơn xin ly hôn đến toà án nhưng vì thương con nên chị rút đơn về. Nay chị xét thấy tình cảm vợ không không thể hàn gắn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh X.

Anh X không đồng ý ly hôn, tuy nhiên, anh thừa nhận vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, toà án đã nhiều lần thông báo hoà giải nhưng anh X vắng mặt tại phiên hoà giải và có văn bản đề nghị giải quyết theo ý kiến của Chị H, điều này chứng tỏ anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với Chị H.

Vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hôn nhân giữa Chị H và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy việc Chị H yêu cầu được ly hôn anh X là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh X và Chị H có 03 con chung là: Lê Thị T N, sinh ngày 28/8/2004; Lê Thị B H, sinh ngày 26/06/2013 và Lê Trọng Nh, sinh ngày 19/02/2015. Cháu Lê Thị T N hiện nay đã thành niên, Chị H không yêu cầu toà án giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị B H và Lê Trọng Nh; anh X đồng ý. Cháu Hân và cháu Nhân cũng đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Xét điều kiện Chị H là công nhân tại công ty Bắc Vina, thu nhập ổn định khoảng 12.000.000đ/tháng, có nơi ở ổn định tại thôn 2, xã Quảng Nh, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá. Nên giao cả hai cháu Lê Thị B H và Lê Trọng Nh cho Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và vay nợ: Anh X và Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Trọng X.

- Về con chung: Anh X và Chị H có 03 con chung là: Lê Thị T N, sinh ngày 28/8/2004; Lê Thị B H, sinh ngày 26/06/2013 và Lê Trọng Nh, sinh ngày 19/02/2015. Hiện nay cháu Lê Thị T N đã thành niên, Chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét. Giao cả hai cháu Lê Trọng Nh và Lê Thị B H cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị H.

Anh X được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và vay nợ: Chị H và anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ Chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009389 ngày 06/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Nh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Huyền